

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (Sipas) tỉnh Thái Nguyên năm 2023

Ngày 14/4/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-BNV về phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 và Quyết định số 289/QĐ-BNV về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch duy trì, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (Sipas) và một số tiêu chí của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Thái Nguyên năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp. Phần đầu năm 2023 kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt tối thiểu 90 điểm trở lên, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt tối thiểu 90% trở lên, tăng cả về điểm số và thứ hạng so với năm 2022.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính

tỉnh Thái Nguyên năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về duy trì, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023.

- Các cơ quan được giao chủ trì tham mưu các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan. Bám sát các tiêu chí theo dõi, đánh giá của Chỉ số, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về cải cách hành chính, chủ động, tích cực trong tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và đề ra các giải pháp cụ thể, tổ chức triển khai tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tăng điểm số, tăng thứ hạng các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số.

- Phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục những tiêu chí, những nội dung bị mất điểm, điểm số thấp, những hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đã chỉ ra.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Có Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2023.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người

đứng đầu cơ quan hành chính trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, địa phương, tạo chuyên biến căn bản trong công tác cải cách hành chính; khắc phục các tiêu chí, Chỉ số thành phần năm 2022 của tỉnh bị mất điểm hoặc có điểm số và thứ hạng thấp, những nội dung có mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân chưa cao, giảm tỷ lệ hài lòng.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt cần có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để các cá nhân, tổ chức biết và sử dụng đảm bảo hiệu quả.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

5. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về sắp xếp, tổ chức bộ máy, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp như y tế, giáo dục...

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ trực tiếp giải quyết TTHC nói riêng đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ người dân, không để hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực; hạn chế tình trạng trả hồ sơ quá hạn diễn ra.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách tài chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025. Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia,

Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, kế hoạch chuyên đổi số năm 2023 của UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về điểm số các tiêu chí, thứ hạng Chỉ số thành phần, Chỉ số nội dung được giao chủ trì tham mưu.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để các cơ quan, đơn vị, địa phương nhìn nhận, đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; lấy kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ nhiệm vụ đề ra và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện trong báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng về công tác cải cách hành chính, về ý nghĩa, vai trò việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên nghiên cứu chỉ đạo các Ngân hàng thương mại bố trí các quầy và cán bộ, nhân viên ngân hàng

hướng dẫn người dân thanh toán trực tuyến khi giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp cùng UBND tỉnh giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (Sipas) tỉnh Thái Nguyên năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

Ntkc.6/2023



Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DUY TRÌ, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH NĂM 2023 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số *122* /KH-UBND
 ngày *13* tháng *05* năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1.1	Các giải pháp tìm kiếm, phát hiện sáng kiến, mô hình mới trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	Tối thiểu 3 sáng kiến, giải pháp được công nhận phạm vi ảnh hưởng	Chậm nhất trong ngày 31/12/2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và công nghệ
1.2	Bám sát tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2023 và thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng	Hoàn thành 100% Kế hoạch	Chậm nhất trong ngày 31/12/2023	Các ngành, địa phương được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 24/12/2022	Sở Nội vụ
1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC	100 % số vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Chậm nhất trong ngày 31/12/2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
1.4	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao	Theo tiến độ thời gian Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
1.5	Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023	Tổ chức lớp tập huấn; biên tập tài liệu, ghi hình video clip phổ biến, tuyên truyền.	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
1.6	Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp	Tổ chức tối thiểu 02 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp	Trong năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
II	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL TẠI TỈNH				
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật				
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại các đơn vị, địa phương	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh; Ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
2.2	Rà soát văn bản QPPL				
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ban hành Quyết định công bố danh mục VB hết hiệu lực đảm bảo đúng về thời hạn theo quy định của Chính phủ	Trước ngày 15/01/2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
2.2.2	Thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Thực hiện rà soát và kiến nghị HĐND, UBND tỉnh xử lý văn bản (ban hành các văn bản để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế) và số hóa trên môi trường Internet, cập nhật đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	Đạt 100% số văn bản đã xử lý/kiến nghị xử lý	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
2.4	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh không lạm dụng việc yêu cầu Lý lịch tư pháp. Chỉ yêu cầu khi thực sự cần thiết và đúng quy định pháp luật.	100% các đơn vị, doanh nghiệp yêu cầu Lý lịch tư pháp đúng quy định.	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.1	Công bố công khai TTHC và các quy định có liên quan				
3.1.1	Đăng tải công khai đầy đủ, đúng quy định toàn bộ TTHC 3 cấp chính quyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	100% TTHC thuộc thẩm quyền của 3 cấp chính quyền được công khai trên Cổng thông tin điện tử	Thường xuyên	Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.1.2	Đăng tải công khai đầy đủ, đúng quy định toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
3.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia	Công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết TTHC thuộc 3 cấp chính quyền trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông
3.1.4	Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai tại nơi giải quyết TTHC theo quy định	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
3.1.5	Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC	100% quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được phê duyệt, công khai theo quy định	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện
3.1.6	Tham mưu phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giao tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền của cấp huyện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.	Rà soát danh mục TTHC thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giao tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện và ngược lại, trình UBND tỉnh phê duyệt	Trước 31/10/2023	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
3.1.7	Tham mưu phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành để phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện.	Rà soát danh mục TTHC thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành để phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Trước 31/10/2023	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
3.2	Kết quả giải quyết TTHC				
3.2.1	Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận, giải quyết		Trong năm 2023	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh
3.2.2	Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn do UBND cấp huyện tiếp nhận, giải quyết	Phần đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn, trước hạn bình quân toàn tỉnh, tối thiểu đạt từ 99,9% trở lên	Trong năm 2023	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
3.2.3	Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn do UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết		Trong năm 2023	UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện
3.2.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định	100% hồ sơ giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đúng quy định.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC, BỘ MÁY				
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy				
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các CQCM cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện	100% số CQCM cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đúng quy định	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	Thực hiện đúng quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và đảm bảo cơ cấu hợp lý. Phần đầu năm 2023, sắp xếp số lượng lãnh đạo phải ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập	Tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp của tỉnh tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, tối thiểu đạt 2% (so với năm 2022)	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
4.2	Thực hiện phân cấp quản lý				
4.2.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực và các quy định khác của các bộ, ngành về phân cấp.	Trong năm 2023	Các Sở: Nội vụ; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
4.2.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã	Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của Chính phủ	Trong năm 2023	Các Sở: Nội vụ; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
				hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan	
4.2.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	100% vấn đề qua thanh tra, kiểm tra thực hiện phân cấp được khắc phục và thể hiện rõ trong báo cáo kết quả năm 2023	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
V	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
5.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thực hiện phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định, trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành và phân cấp của UBND tỉnh.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Phần đầu năm 2023, không có CBCCVC giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng thuộc CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương trở lên bị kỷ luật	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
5.3	Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	31/12/2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
5.4	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15/2014/CT-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của tỉnh Thái Nguyên, trong đó chỉ đạo phê duyệt nhân sự bầu cử, tuyển dụng những người đủ tiêu chuẩn theo quy định vào đội ngũ cán bộ cấp xã có tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phải từ trung cấp trở lên, ưu tiên người có trình độ cao hơn và có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn ở cơ sở để bầu cử giữ chức danh cán bộ cấp xã.	Trong năm 2023	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách				
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Năm 2023, phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt tối thiểu từ 95% trở lên.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông vận tải; Sở Tài chính
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định, không có sai phạm	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; các sở, ngành có liên quan
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Phần đầu thực hiện tối thiểu từ 90% trở lên số tiền kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được nộp ngân sách nhà nước theo quy định	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công				
6.2.1	Tham mưu ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	Các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành, đảm bảo nội dung, quy trình và công khai theo quy định	Trong năm 2023	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
6.2.2	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Tối thiểu 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường
6.2.3	Kiểm tra việc thực hiện quản lý tài sản công	Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định	Trong năm 2023	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)				
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên	Phần đầu có từ 01 đơn vị SNCL được giao tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên (không tính các trường hợp giao lại) trở lên	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Phần đầu có ít nhất từ 02 đơn vị SNCL được giao tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên (không tính các trường hợp giao lại) trở lên	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính
6.3.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp	Phần đầu mức chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho đơn vị SNCL của tỉnh trong năm 2023 so với năm 2021 giảm 0,5% đến 1%.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
7.1	Phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu				
7.1.1	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Thực hiện kết nối với nền tảng điện toán đám mây Chính phủ qua ứng dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tinh đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
7.1.2	Thực hiện kết nối đầy đủ hệ thống có dữ liệu cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (viết tắt là NDXP- National Data Exchange Platform) được đưa vào sử dụng chính thức.	Thực hiện kết nối đầy đủ 100% hệ thống có dữ liệu cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP (17 hệ thống) được đưa vào sử dụng chính thức	Trong năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước				
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đạt tối thiểu từ 80% trở lên. - 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đạt tối thiểu từ 70% trở lên. - 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đạt tối thiểu từ 50% trở lên. 	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	100% sở, ngành và tương đương, UBND cấp huyện, cấp xã kết nối.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
7.2.3	Vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Đảm bảo tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
7.3.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Thường xuyên cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Trong năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan
7.3.2	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	100% hồ sơ, kết quả giải quyết được số hóa	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Quý III năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
7.3.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Phân đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2023 tỉnh Thái Nguyên đạt tỷ lệ 90% trở lên. Trong đó: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình = Tổng số hồ sơ được xử lý trực tuyến của các TTHC công bố thực hiện toàn trình/Tổng số hồ sơ tiếp nhận của các TTHC công bố thực hiện trực tuyến toàn trình (gồm cả hồ sơ xử lý trực tuyến và hồ sơ xử lý trực tiếp).	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh
7.3.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 70% và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 30%.	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh
7.3.6	Tạo Efrom để người dân điền tự động khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100% Dịch vụ công cung cấp toàn trình được tạo Efrom để người dân điền tự động	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.7	Nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh cho phép một số sở đã	100% hồ sơ được xử lý trực tuyến	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
	thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ trực tuyến không phải cử công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh.				và Truyền thông
VIII	TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023				
8.1.1	Tiếp cận dịch vụ	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất Bộ phận một cửa các cấp	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
8.1.2	Tổ chức giải quyết TTHC	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện TTHC	Trong năm 2023	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
8.1.3	Công chức giải quyết TTHC	Nâng cao năng lực của công chức giải quyết TTHC; cải thiện tinh thần phục vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử đúng quy định về văn hóa công vụ	Trong năm 2023	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh
8.1.4	Kết quả giải quyết TTHC	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
8.1.5	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	100% các cơ quan kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị và công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đúng quy định	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023 cao hơn năm 2022.	Trong năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh				
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	Phần đầu năm 2023, tăng tỷ lệ doanh nghiệp được thành lập mới và tái gia nhập thị trường cao hơn so với năm 2022.	Trong năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) tăng so với năm 2022.	Trong năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp trong năm 2023 cao hơn so với năm 2022 (đạt tỷ lệ trên 54% trở lên).	Trong năm 2023	Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	Phần đầu năm 2023, thu ngân sách của tỉnh vượt so với dự toán và giá trị thu ngân sách của tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh, thành phố (Nhóm thứ 2).	Trong năm 2023	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao vượt kế hoạch	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
IX	MỘT SỐ TIÊU CHÍ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)				
9.1	Chỉ số chi phí thời gian				

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
9.1.1	Đăng tải đầy đủ hệ thống văn bản pháp luật trên Trang Thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử	100% doanh nghiệp được khảo sát tiếp cận dễ dàng hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách của nhà nước	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông
9.1.2	Tập trung hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có yêu cầu	100% doanh nghiệp có yêu cầu được hỗ trợ pháp lý theo quy định	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
9.1.3	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện ký số, số hóa hồ sơ TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		Trong năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
9.1.4	Các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thực hiện kiểm tra, thanh tra trên môi trường số	100% các cuộc thanh tra, kiểm tra không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt lĩnh vực thuế, hải quan.	Trong năm 2023	Cục Thuế tỉnh; Chi Cục hải quan Thái Nguyên; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh
9.1.5	Tăng cường hiệu quả, giảm thời gian thực hiện đối với các cuộc thanh tra thuế, hải quan. Chuyển đổi từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”		Trong năm 2023	Cục Thuế tỉnh; Chi Cục hải quan Thái Nguyên	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
9.2	Chỉ số Chi phí không chính thức				
9.2.1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung vào đội ngũ tiếp nhận giải quyết hồ sơ công việc, giải quyết TTHC cho các doanh nghiệp và một số lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, đăng ký doanh nghiệp; thanh, kiểm tra môi trường; quản lý thị trường; thanh, kiểm tra thuế; thanh, kiểm tra xây dựng; thực hiện thủ tục đất đai..	Kịp thời phát hiện và xử lý kỷ đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.	Năm 2023	- Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh. - Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
9.2.2	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định	Phấn đấu 100% vị trí theo quy định phải chuyển đổi thực hiện chuyển đổi.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
9.2.3	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đấu thầu các dự án, công trình.	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, thành lập, tổ chức đoàn kiểm tra	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Yêu cầu năm 2023 (theo yêu cầu tối thiểu của Chỉ số CCHC)	Thời gian chậm nhất phải hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
9.2.4	100% dự án, công trình đầu thầu thông quan mạng đấu thầu quốc gia	Thực hiện đúng các quy định pháp luật về đấu thầu	Năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9.3	Chỉ số tính năng động và tiên phong của chính quyền				
9.3.1	Tổ chức các cuộc đối thoại giữa Lãnh đạo UBND cấp huyện với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	100% UBND cấp huyện thực hiện	Năm 2023	UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương
9.3.2	Kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	Giải đáp trực tiếp hoặc trả lời tháo gỡ những kiến nghị bằng văn bản	Năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9.3.3	Triển khai kịp thời, hiệu quả hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	100% Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai kịp thời	Năm 2023	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư